



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 23 + 24

Ngày 20 tháng 11 năm 2009

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH		
03-11-2009	Quyết định số 3646/2009/QĐ-UBND về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng.	6
11-11-2009	Quyết định số 3824/2009/QĐ-UBND v/v Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Phú Thọ.	16
17-11-2009	Quyết định số 3878/2009/QĐ-UBND v/v ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	20
18-11-2009	Quyết định số 3900/2009/QĐ-UBND v/v ban hành quy định về kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách và nhiệm vụ được giao.	30

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

17-11-2009	Quyết định số 3877/QĐ-UBND v/v quy định mức hỗ trợ phụ cấp trách nhiệm cho chức danh Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã nơi thực hiện thí điểm.	35
18-11-2009	Quyết định số 3883/QĐ-UBND v/v ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Phú Thọ.	36
18-11-2009	Quyết định số 3901/QĐ-UBND về việc công nhận Hội đồng Quản lý Quỹ tu bổ Đền Hùng tỉnh Phú Thọ.	46

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

02-11-2009	Quyết định số 3638/QĐ-BCĐ v/v phân công thành viên Ban chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh chỉ đạo, phụ trách địa bàn.	48
03-11-2009	Quyết định số 3669/QĐ-UBND v/v ban hành quy chế thực hiện thí điểm cơ chế giữa một cửa liên thông UBND cấp huyện với UBND cấp xã trong việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ở hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất.	50
09-11-2009	Quyết định số 3730/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) đoạn thuộc xã Phương Xá, xã Phùng Xá, huyện Cẩm Khê.	79
09-11-2009	Quyết định số 3731/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) địa bàn các xã: Tứ Mỹ, Xuân Quang, Văn Lương, Cổ Tiết - huyện Tam Nông.	81
09-11-2009	Quyết định số 3732/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết	83

	hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (Từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) địa bàn các xã: Hiền Lương, Tĩnh Cương, Phú Lạc, Yên Tập - huyện Cẩm Khê (đợt 2).	
09-11-2009	Quyết định số 3737/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (Từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) tại địa bàn thị trấn Sông Thao - huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.	85
10-11-2009	Quyết định số 3760/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Mầm non Vân Phú, xã Vân Phú, thành phố Việt Trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	87
10-11-2009	Quyết định số 3761/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Mầm non âm Hạ, xã âm Hạ huyện Hạ Hoà đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	88
10-11-2009	Quyết định số 3762/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Mầm non thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	89
11-11-2009	Quyết định số 3821/QĐ-UBND v/v duyệt mức hỗ trợ phụ cấp cho nhân viên y tế tại các tổ dân phố thuộc các phường, thị trấn.	90
11-11-2009	Quyết định số 3825/QĐ-UBND v/v Phê chuẩn Điều lệ Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú Phú Thọ.	91
12-11-2009	Quyết định số 3831/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư công trình: hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư đồi Ma Cầu, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao - Thuộc tiểu dự án: giải phóng mặt bằng dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1).	116
12-11-2009	Quyết định số 3839/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1), thuộc địa bàn xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì (bổ sung đợt 02, gồm: bổ sung chênh lệch và giá đất nông nghiệp của năm 2008 so với năm 2009 và kinh phí hỗ trợ).	118

13-11-2009	Quyết định số 3845/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: điều chỉnh tuyến QL32C đoạn tránh qua thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ - thuộc địa bàn thành phố Việt Trì (đợt 02).	120
13-11-2009	Quyết định số 3851/QĐ-UBND v/v công bố dịch lở mòn long móng gia súc trên địa bàn xã Ngọc Lập - huyện Yên Lập.	122
16-11-2009	Quyết định số 3860/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) hạng mục: Bồi thường di chuyển đường điện 35KV + trạm biến áp 35/0,4KV và đường dây 0,4KV tại xã Bằng Giã - huyện Hạ Hòa - tỉnh Phú Thọ.	123
16-11-2009	Quyết định số 3861/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (Từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) hạng mục: Bồi thường di chuyển đường điện 0,4KV tại các xã: Động Lâm, Lâm Lợi - huyện Hạ Hòa - tỉnh Phú Thọ.	125
16-11-2009	Quyết định số 3862/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km0 - Km60 (từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hoà đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) hạng mục: Bồi thường di chuyển đường điện 0,4KV tại các xã: Hiền Lương, Xuân áng, Chuế Lưu - huyện Hạ Hòa - tỉnh Phú Thọ.	127
16-11-2009	Quyết định số 3871/QĐ-UBND về việc xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục thuộc ủy ban nhân dân huyện Tân Sơn.	129
20-11-2009	Chỉ thị số 17/CT-UBND v/v tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô năm 2009 - 2010.	132

20-11-2009

Chỉ thị số 18/CT-UBND v/v tăng cường chỉ đạo đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Đông xuân 2009 - 2010.

134

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 3646/2009/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 03 tháng 11 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Xây dựng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND ngày 26/11/2003;

Căn cứ nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 20/2008/TTLT-BXD-BNV ngày 16/12/2008 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quyền hạn của cấp xã về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành xây dựng;

Xét đề nghị của Giám Đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chức năng của Sở xây dựng:

Sở xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về các lĩnh vực: xây dựng, kiến trúc, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp (bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn trong đô thị, khu công nghiệp); phát triển đô thị; nhà ở và công sở; kinh doanh bất động sản; vật liệu xây dựng; về các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo qui định của pháp luật.

Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị, các văn bản quy định việc phân công, phân cấp và ủy quyền trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, công trình quan trọng trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của phương, quy hoạch vùng, các quy hoạch phát triển ngành, chuyên ngành của cả nước;

c) Dự thảo chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với mục tiêu và nội dung chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Dự thảo các văn bản pháp luật quy định cụ thể về tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó của các đơn vị trực thuộc Sở; Trưởng phòng, Phó phòng của phòng quản lý đô thị, phòng Công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi phối hợp, thống nhất với các Sở quản lý ngành, lĩnh vực liên quan.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các lĩnh vực quản lý của Sở;

b) Dự thảo quyết định thành lập, sát nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn, các quy hoạch phát triển, kế hoạch, chương trình, dự án được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở.

4. Về xây dựng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, gồm các khâu: lập và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, nghiệm thu (về khối lượng, chất lượng), bàn giao, bảo hành, bảo trì các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình và kiểm tra việc xây dựng công trình theo giấy phép được cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi giấy phép xây dựng công trình theo phân cấp;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực hành nghề xây dựng của cá nhân và điều kiện năng lực hành nghề xây dựng của tổ chức (bao gồm cả các

nhà thầu nước ngoài, tổ chức tư vấn nước ngoài, chuyên gia nước ngoài) tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh; theo dõi, xác nhận, tổng hợp, thông tin về tình hình năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

d) Thực hiện việc cấp và quản lý các loại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của Luật xây dựng và pháp luật về đấu thầu đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh;

g) Kiểm tra, thanh tra hoạt động của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD) trên địa bàn tỉnh, báo cáo kết quả kiểm tra, thanh tra và kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có) với Bộ Xây dựng theo quy định của pháp luật;

h) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân đầu tư dựng trên địa bàn tỉnh;

i) Tổ chức thực hiện việc giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định các sự cố công trình xây dựng theo phân cấp và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; theo dõi, tổng hợp và báo cáo tình hình sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

k) Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; tổ chức lập đề Ủy ban nhân dân tỉnh công bố các tập đơn giá xây dựng, giá khảo sát xây dựng, giá thí nghiệm vật liệu và cấu kiện xây dựng, định mức dự toán các công việc đặc thù thuộc các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh chưa có trong các định mức xây dựng do Bộ xây dựng công bố; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng các định mức, đơn giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, suất vốn đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương;

l) Hướng dẫn các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

m) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc giao nộp và lưu trữ hồ sơ, tài liệu khảo sát, thiết kế xây dựng, hồ sơ, tài liệu hoàn công công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

n) Thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, công nghiệp vật liệu xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xây dựng theo qui định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

o) Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho phép đầu tư theo thẩm quyền; tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở trên địa bàn tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận đầu tư;

p) Tổ chức cấp, thu hồi giấy phép thầu cho nhà thầu nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Về kiến trúc, quy hoạch xây dựng (gồm: quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp):

a) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về kiến trúc, quy hoạch xây dựng, các quy định về lập, thẩm định phê duyệt các loại đồ án quy hoạch xây dựng;

b) Hướng dẫn và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập, thẩm định các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị cấp II; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế quản lý kiến trúc đô thị sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hoặc tổ chức lập để Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện theo phân cấp; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập các đồ án quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã.

đ) Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo phân cấp, bao gồm: tổ chức công bố, công khai các quy hoạch xây dựng; quản lý các mốc giới, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng cấp chứng chỉ quy hoạch xây dựng, giới thiệu địa điểm xây dựng; cung cấp thông tin về kiến trúc, quy hoạch xây dựng;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện hành nghề kiến trúc sư, điều kiện năng lực của cá nhân và tổ chức tham gia thiết kế quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh.

6. Về hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, bao gồm: kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chiếu sáng, công viên cây xanh, nghĩa trang, chất thải rắn trong đô thị, khu công nghiệp (sau đây gọi chung là hạ tầng kỹ thuật):

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực, khuyến khích và xã hội hóa việc đầu tư phát triển, quản lý, khai thác và cung cấp các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành;

b) Tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả quản lý lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các chỉ tiêu về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trong nghiệp vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt các loại đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật (như: quy hoạch cấp nước, quy hoạch thoát nước, quy hoạch quản lý chất thải rắn).

d) Tổ chức lập, thẩm định các loại đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được phê duyệt;

đ) Hướng dẫn công tác lập và quản lý chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật; tổ chức lập đề UBND tỉnh công bố hoặc ban hành định mức dự toán các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh mà chưa có trong các định mức dự toán do Bộ Xây dựng công bố hoặc đã có nhưng không phù hợp với quy trình kỹ thuật và điều kiện cụ thể của địa phương; tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh hướng dẫn việc áp dụng hoặc vận dụng các định mức, đơn giá về dịch vụ hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh và giá dự toán chi phí các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách của địa phương;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

g) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật và phân công của UBND tỉnh.

h) Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

7. Về phát triển đô thị

a) Xây dựng quy hoạch phát triển hệ thống các đô thị, các điểm dân cư tập trung (bao gồm cả điểm dân cư nông nghiệp, điểm dân cư nông thôn) trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị quốc gia, quy hoạch xây dựng vùng liên tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển các đô thị đồng bộ, các khu